

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Chương trình/Chuyên ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH

**(Đính kèm Quyết định số 2006 /QĐ – ĐHNH ngày 19 tháng 10 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. HCM)**

1. Thông tin chung:

- Tên Chương trình: QUẢN TRỊ KINH DOANH
- Văn bằng : Cử nhân
- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại Học Ngân Hàng TP.HCM
- Tổng số lượng tín chỉ: 123

2. Mục tiêu chung của chương trình đào tạo

Sinh viên ngành Quản trị Kinh doanh tốt nghiệp có khả năng nắm vững kiến thức nền tảng về kinh tế, xã hội tổng quát, kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh và điều hành doanh nghiệp hiện đại. Có phẩm chất đạo đức tốt của người làm kinh doanh, quản trị. Có năng lực nghiên cứu giải quyết vấn đề và thực hành nghề nghiệp trong kinh doanh, quản trị điều hành hiệu quả trong kỷ nguyên cách mạng công nghệ số.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra	Nội dung Chuẩn đầu ra	Mức độ theo thang đo
PLO1	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh tế	3

PLO2	Khả năng tư duy phản biện	3
PLO3	Khả năng tổ chức, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế	4
PLO4	Thể hiện tính chủ động, tích cực trong học tập nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời	3
PLO5	Thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	4
PLO6	Khả năng nhận diện, phân tích, vận dụng các kiến thức chuyên sâu về quản trị chiến lược, vận hành, marketing, kế toán, tài chính, dự án và chuỗi cung ứng nhằm giải quyết hiệu quả các vấn đề, phát triển giải pháp ứng dụng trong hoạt động quản trị kinh doanh.	4
PLO7	Khả năng vận dụng chuẩn mực đạo đức, giá trị văn hóa, kỹ năng giao tiếp, truyền thông và thấu hiểu hành vi tổ chức nhằm khai thác có hiệu quả nguồn lực con người và hình thành hành vi chuyên nghiệp trong hoạt động quản trị kinh doanh phù hợp bối cảnh quốc tế.	4
PLO8	Khả năng chủ động nghiên cứu, sáng tạo, phát triển ý tưởng khởi nghiệp; xây dựng, triển khai và đánh giá dự án kinh doanh.	4

4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Chương trình sẽ trang bị cho người học trở thành một chuyên gia trong thế giới kinh doanh thế kỷ 21. Sẵn sàng chinh phục các vai trò lãnh đạo và quản lý trong các tổ chức và kết nối với các đối tác trong ngành là trọng tâm của chương trình học, cho phép cập nhật xu hướng thị trường. Sinh viên sẽ có nhiều cơ hội để tương tác với doanh nghiệp, tập đoàn trong và ngoài nước ở các vị trí sau:

- Các vị trí nhân viên kinh doanh, chăm sóc khách hàng, nhân sự, hành chính, sản xuất, phân phối...(tại phòng Kế hoạch, phòng Tổ chức nhân sự, phòng Quản lý sản xuất, phòng Tài chính, phòng Kế toán, phòng Quản lý chất lượng, phòng Marketing, v.v.) trong các tổ chức trong nước và quốc tế.

- Sau khi tích lũy đủ kinh nghiệm, người học có khả năng đảm trách các vị trí cao hơn và có khả năng tự khởi nghiệp kinh doanh.

- Người học có khả năng tự học suốt đời để hoàn thiện bản thân và đáp ứng yêu cầu thực tế của công việc. Người học có thể học bổ sung một số học phần để đủ điều kiện nhận văn bằng cử nhân thứ hai tại một số ngành liên quan như Kinh tế - Tài chính – Ngân hàng, có thể học tiếp lên chương trình cao học trong nước và quốc tế về QTKD, hoặc chương trình cao học KT-TC-NH..... (sau khi học bổ sung một số môn chuyển đổi).

5. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Khối lượng kiến thức Chương trình đào tạo đại học chính quy chất lượng cao ngành Quản trị Kinh doanh gồm:

- | | |
|---|----------|
| - Chương trình giáo dục đại cương và chuyên nghiệp | 123 đvtc |
| - Chương trình đào tạo tiếng Anh bổ trợ | 20 đvtc |
| - Chương trình huấn luyện kỹ năng mềm | 08 đvtc |
| - Chương trình giáo dục thể chất (5 đvtc) và Giáo dục quốc phòng (8 đvtc) | |

Kết quả trong chương trình giáo dục đại cương và chuyên nghiệp là căn cứ để tính điểm bình quân tích lũy và xếp loại tốt nghiệp. Các học phần khác trong chương trình là học phần điều kiện tốt nghiệp.

6. Thời gian đào tạo

Chương trình học được thiết kế 04 năm với 08 học kỳ chính và 03 học kỳ hè. Trong các học kỳ chính, 07 học kỳ đầu sinh viên chủ yếu được học tập trên giảng đường, học kỳ cuối là học kỳ thực tập cuối khóa và thực hiện khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần

thay thế. Sinh viên có thể đăng ký học lại, học cải thiện, học vượt trong các học kỳ chính và học kỳ hè. Học kỳ hè được tổ chức đào tạo theo nhu cầu của sinh viên.

Sinh viên có thể học vượt để hoàn thành chương trình trước 01 năm rưỡi so với thời gian được thiết kế. Trong trường hợp học kéo dài thì thời gian kéo dài thêm không quá 02 năm.

7. Kết cấu chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức	Số học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ (%)
1	Giáo dục đại cương	10	22	17.89
2	Giáo dục chuyên nghiệp	32	101	82.11
2.1	Cơ sở ngành	17	47	38.21
2.2	Ngành	7	21	17.07
2.3	Chuyên ngành	9	33	26.83
	Tổng cộng	42	123	100

8. Chương trình đào tạo

Số TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1. KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG		
Học phần bắt buộc		
1	Triết học Mác- Lênin	3
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
4	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
6	Toán cao cấp 1	2
7	Toán cao cấp 2	2
8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
9	Pháp luật đại cương	2
10	Tâm lý học	2
2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		
2.1. Kiến thức cơ sở ngành		
Học phần bắt buộc		
1	Kinh tế học vi mô	3
2	Kinh tế học vĩ mô	3

3	Nhập môn ngành QTKD	2
4	Nguyên lý kế toán	3
5	Luật kinh doanh	3
6	Nguyên lý Marketing	3
7	Tin học ứng dụng	3
8	Kinh tế lượng	3
9	Quản trị học	3
10	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3
11	Tài chính doanh nghiệp	3
12	Kế toán tài chính	3
13	Tiếng Anh chuyên ngành QTKD	3
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3
Học phần tự chọn kiến thức cơ sở ngành (Sinh viên lựa chọn 03 trong 04 môn học thuộc 01 trong 02 nhóm sau đây để tích lũy)		
15a	Hành vi khách hàng	3
16a	Quản trị đổi mới và sáng tạo	3
17a	Hệ thống thông tin quản lý	3
18a	Kế toán quản trị	3
15b	Giới thiệu kinh doanh số	3
16b	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	3
17b	Khoa học dữ liệu trong phân tích kinh doanh	3
18b	Sáng tạo và thiết kế trong thời đại số	3
2.2. Kiến thức ngành		
Học phần bắt buộc		
1	Truyền thông kinh doanh	3
2	Đạo đức và văn hóa doanh nghiệp	3
3	Quản trị vận hành	3
4	Quản trị chiến lược	3
5	Quản trị Marketing	3

6	Quản trị nguồn nhân lực	3
Học phần tự chọn kiến thức ngành (Sinh viên lựa chọn 01 trong 02 môn học thuộc 01 trong 02 nhóm sau đây để tích lũy; lưu ý: chọn hướng đúng với hướng lựa chọn ở kiến thức cơ sở ngành)		
7a	Quản trị hiệu suất	3
8a	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3
7b	Khung quản trị dữ liệu	3
8b	Phân tích dữ liệu lớn	3
2.3. Kiến thức chuyên ngành		
Học phần bắt buộc		
1	Hành vi tổ chức	3
2	Lãnh đạo	3
3	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số	3
4	Quản trị dự án	3
5	Quản trị chuỗi cung ứng	3
6	Thực tập tốt nghiệp	3
7	Khoá luận tốt nghiệp	9
Học phần tự chọn kiến thức chuyên ngành (Sinh viên lựa chọn 01 trong 02 môn học thuộc 01 trong 02 nhóm sau đây để tích lũy; lưu ý: chọn hướng đúng với hướng lựa chọn ở kiến thức cơ sở ngành)		
8a	Quản trị quan hệ khách hàng	3
9a	Quản trị sự thay đổi trong bối cảnh quốc tế hóa	3
8b	Marketing số	3
9b	Chiến lược kinh doanh điện tử	3

9. Ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra các môn học

Số TT	Tên môn học	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8
-------	-------------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------

1. Kiến thức đại cương									
1	Triết học Mác Lê nin	X	X	X					
2	Kinh tế chính trị Mác Lênin	X	X	X					
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X	X	X					
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X	X	X					
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X	X	X					
6	Toán cao cấp 1	X	X				X		
7	Toán cao cấp 2	X	X				X		
8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	X	X				X		
9	Pháp luật đại cương	X	X				X		
10	Tâm lý học	X	X					X	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp									
1	Kinh tế vi mô	X	X				X		
2	Kinh tế Vĩ mô	X	X				X		
3	Nhập môn ngành QTKD			X	X	X			
4	Nguyên lý kế toán	X				X	X		
5	Luật kinh doanh	X	X			X			
6	Nguyên lý Marketing	X		X	X				
7	Tin học ứng dụng			X	X				X
8	Kinh tế lượng	X	X						X
9	Quản trị học	X		X	X				
10	Lý thuyết TCTT			X			X		X
11	Tài chính doanh nghiệp			X			X		X
12	Kế toán tài chính				X	X	X		
13	Tiếng Anh chuyên ngành QTKD			X	X			X	

14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	X	X		X				
15a	Hành vi khách hàng			X	X		X		
15b	Quản trị đổi mới và sáng tạo		X		X				X
15c	Hệ thống thông tin quản lý			X			X	X	
15d	Kế toán quản trị					X	X		X
16a	Giới thiệu kinh doanh số	X			X	X			
16b	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	X	X				X		
16c	Khoa học dữ liệu trong phân tích kinh doanh			X			X		X
16d	Sáng tạo và thiết kế trong thời đại số			X			X		X
17	Truyền thông kinh doanh		X	X				X	
18	Đạo đức và văn hóa doanh nghiệp		X			X		X	
19	Quản trị vận hành		X		X		X		X
20	Quản trị chiến lược		X				X		X
21	Quản trị Marketing			X			X	X	
22	Quản trị nguồn nhân lực			X		X		X	
23a	Quản trị hiệu suất					X	X	X	
23b	Quản trị tài chính doanh nghiệp					X	X		X
24a	Khung quản trị dữ liệu					X	X		X
24b	Phân tích dữ liệu lớn					X	X		X
25	Hành vi tổ chức			X	X			X	
26	Lãnh đạo			X	X			X	

27	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số						X	X	X
28	Quản trị dự án						X	X	X
29	Quản trị chuỗi cung ứng				X		X		X
30a	Quản trị quan hệ khách hàng			X			X		X
30b	Quản trị sự thay đổi trong bối cảnh quốc tế hóa				X			X	X
31a	Marketing số				X		X		X
31b	Chiến lược kinh doanh số			X			X		X
32	Báo cáo thực tập tốt nghiệp						X	X	X
33	Khoá luận tốt nghiệp		X		X		X	X	X

10. Phương pháp giảng dạy và đánh giá

Phương pháp giảng dạy được phát triển dựa trên nền tảng của chương trình đại học chính quy, đồng thời được tham khảo các chương trình đào tạo nước ngoài, được xây dựng theo hướng tích hợp để tạo điều kiện cho sinh viên có thể học liên thông hoặc chuyển tiếp sang các chương trình đào tạo nước ngoài. Các môn học được giảng dạy tích hợp nội dung thực hành, thực tập, nghiên cứu thực tế trong quá trình tổ chức giảng dạy môn học hoặc sau khi kết thúc môn học. Điểm đánh giá kết quả học tập từng học phần của sinh viên được tính theo thang điểm hệ 10 được quy đổi sang điểm chữ và thang điểm hệ 4. Việc quy đổi giữa các thang điểm được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

11. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh phải có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Thí sinh đăng ký tuyển sinh/xét tuyển vào chương trình đại học chính quy chất lượng cao trong đợt tuyển sinh đại học chính quy hàng năm.

Sinh viên trúng tuyển vào chương trình đại học chính quy ngành tương ứng có nguyện vọng được phép đăng ký chuyển sang học Chương trình đại học chính quy chất lượng cao ngành Quản trị kinh doanh. Điều kiện chuyển đổi được quy định tại Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.

12. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.

Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM. Ngoài ra để được xét công nhận tốt nghiệp, sinh viên thuộc chương trình đào tạo đại học chính quy chất lượng cao ngành Quản trị kinh doanh phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

Sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh tối thiểu ở bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương theo danh mục Trường thông báo; sinh viên thực hiện nộp các chứng chỉ chứng minh trình độ ngoại ngữ theo thông báo của Trường.

Hoàn thành các học phần kỹ năng mềm và được cấp chứng chỉ theo quy định của Nhà trường;

Hoàn thành các học phần tiếng Anh tăng cường theo quy định của Nhà trường;

Được công nhận hoàn thành hoạt động nghiên cứu khoa học theo quy định của Nhà trường.

13. Thông tin liên hệ

Ban Điều hành Chương trình chất lượng cao

Số 36 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Phone: (028) 3821 2430 - (028) 38 971 638

Email: ctchatluongcao@buh.edu.vn

Website: <https://clc.buh.edu.vn/>